ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ BA DINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1146/QĐ-UBND	*Ba Dinh, ngày 14 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật Công trình: Đường từ thôn Nước Lô đi Gò Lút, thôn Ba Nhà (điểm đầu tuyến từ cầu Nước Tố, cuối tuyến xóm Gò Lút, thôn Ba Nhà

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BA DINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP, ngày 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 207/2026/NĐ- CP, 15/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 217/2026/NĐ-CP, ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 34/2026/TT-BXD, ngày 25/6/2026 Bộ Xây dựng quy định chi tiết về cấp Công trình xây dựng phục vụ quản lý hoạt động xây dựng; Thông tư số 36/2026/TT-BXD, ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Thông tư số 37/2026/TT-BXD, ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật; Thông tư số 38/2026/TT-BXD, ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND ngày 15/10/2025 của UBND tỉnh quy định về một số nội dung quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ các Quyết định số 1755/QĐ-UBND ngày 04/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai do mưa, lũ từ ngày 25/10/2025 đến 02/11/2025, bão số 13 từ ngày 05 - 07/11/2025 và mưa, lũ từ ngày 15 - 19/11/2025 gây ra trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 23/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phương án sử dụng nguồn tăng thu và dự toán chi còn lại của ngân sách cấp tỉnh năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND tỉnh phân bổ kinh phí cho các cơ quan, đơn vị, địa phương từ nguồn tăng thu và dự toán chi còn lại của ngân sách cấp tỉnh năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 24/7/2026 của HĐND xã về việc điều chỉnh, bổ sung quyết định kế hoạch đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương (lần 2);

Căn cứ Kết luận số 218-KL/ĐU ngày 10/8/2026 của Đảng ủy xã Kết luận của Ban Thường vụ Đảng ủy về thống nhất chủ trương đầu tư công trình: Đường từ thôn Nước Lô đi Gò Lút, thôn Ba Nhà (điểm đầu tuyến từ cầu Nước Tố, điểm cuối xóm Gò Lút, thôn Ba Nhà); địa điểm: thôn Ba Nhà, xã Ba Dinh;

Căn cứ Quyết định số 596/QĐ-UBND, ngày 12/8/2026 của Chủ tịch UBND Xã Ba Dinh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng Công trình: Đường từ thôn Nước Lô đi Gò Lút, thôn Ba Nhà (điểm đầu tuyến từ cầu Nước Tố, cuối tuyến xóm Gò Lút, thôn Ba Nhà);

Căn cứ Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 13/8/2026 của UBND xã Ba Dinh về việc giao điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 nguồn vốn ngân sách địa phương (lần 2);

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình số 73/TTr-PKT ngày 14/10/2026 và đề nghị của Tổ thẩm định tại Thông báo số 01/TBTĐ-TTĐ, ngày 14/10/2026, Thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình: Đường từ thôn Nước Lô đi Gò Lút, thôn Ba Nhà (điểm đầu tuyến từ cầu Nước Tố, cuối tuyến xóm Gò Lút, thôn Ba Nhà).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình, với các nội dung như sau:

1. Tên công trình: Đường từ thôn Nước Lô đi Gò Lút, thôn Ba Nhà (điểm đầu tuyến từ cầu Nước Tố, cuối tuyến xóm Gò Lút, thôn Ba Nhà).

2. Nhóm dự án, loại và cấp công trình chính của dự án, thời hạn sử dụng của công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án: Nhóm C.
- Loại và cấp công trình: Công trình giao thông nông thôn. Cấp C.
- Thời hạn sử dụng công trình chính theo thiết kế: Từ 10 năm đến 15 năm.

3. Địa điểm xây dựng: Xã Ba Dinh, tỉnh Quảng Ngãi. Vị trí xây dựng Điểm đầu tuyến từ cầu Nước Tố, cuối tuyến xóm Gò Lút, thôn Ba Nhà. Diện tích sử dụng đất dự kiến của dự án: 2,95 ha.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND Xã Ba Dinh.

5. Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Ba Dinh.

6. Nhà thầu tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công và nhà thầu khảo sát xây dựng: Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng và đầu tư Quảng Ngãi, Mã số doanh nghiệp: 4300225548; **Nhà thầu thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng:** Công ty TNHH AUXADU,Mã số doanh nghiệp: 4300849835.

7. Mục tiêu dự án:

- Khi dự án hình thành là cơ sở cần thiết ban đầu cho việc phát triển kinh tế-xã hội, giúp cho việc đi lại, học hành và vận chuyển hàng hóa của Nhân dân được thuận lợi.

- Tuyến đường được đầu tư nhằm mục tiêu đồng bộ cơ sở hạ tầng giao thông đến các khu vực vùng sâu, vùng xa. Mặt khác việc đầu tư tuyến đường sẽ là điều kiện rất tốt cho việc cứu trợ cho bà con vùng sâu, vùng xa trong mùa mưa lũ.

- Dự án hình thành còn mang lại ý nghĩa đảm bảo an ninh, quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Thực hiện giảm nghèo bền vững và nhằm nâng cao đời sống cho Nhân dân theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã đã đề ra.

8. Quy mô đầu tư xây dựng:

Theo Qui hoạch xây dựng nông thôn mới xã Ba Giang, huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011 – 2015, định hướng đến năm 2020 được duyệt, tuyến Dự án: Đường từ thôn nước Lô đi Gò Lút, thôn Ba Nhà (Điểm đầu tuyến từ cầu Nước Tố, cuối tuyến xóm Gò Lút, thôn Ba Nhà) là đường trục xã với qui mô như sau: Mặt cắt đường Bn=6m; trong đó: Mặt đường Bm=3,5m; Lề đường Bl=2x1,25m=2,5m. Tuy nhiên do hạn chế về nguồn vốn và quy mô nền đường hiện hữu ảnh hưởng đến việc đền bù lớn, Nên qui mô thực hiện như sau: Bề rộng nền đường B=3m; bề rộng mặt đường B=3m; Mặt đường BTXM dày 18cm với chiều dài khoảng 1.882m; Mặt cấp phối đá dăm dày 12cm cho đoạn còn lại.

- Đoạn 1 (Km0+000 – Km1+882): L=1882 m.

+ Mặt đường BTXM M250 đá 2x4 dày 18cm.

+ Lớp ny lông chống thấm.

+ Móng CPDD loại 1 Dmax 25 dày 12cm

- Đoạn 2 (Km1+882 – Km3+357): L=1475 m

+ Lớp CPDD loại 1 Dmax 25 dày 12cm

- Bố trí khe co và khe dãn:

+ Khe co được thiết kế bố trí vuông góc với phương dọc tuyến, khe cách khoảng 5m/khe.

+ Khe dãn được thiết kế bố trí vuông góc với phương dọc tuyến, khe cách khoảng 40m/khe.

+ Tất cả các khe được cắt bằng máy cắt và rót đầy ma tít và gỗ chèn khe.

- Nút giao thông: Nút được thiết kế nơi giao nhau giữa các tuyến đường, là

nút đồng mức, giao bằng theo kiểu nút giản đơn. Kết cấu nút giao giống như kết cấu mặt đường.

- Công trình an toàn giao thông: Theo đúng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41:2024/BGTVT.

- Gia cố rãnh dọc: Bố trí mương B300 dọc theo bên phải tuyến bằng BTCT M200 đá 1x2. Vị trí cụ thể bố trí trên bình đồ và trắc dọc.

- Cống thoát nước ngang: Tổng cộng toàn tuyến có 19 cống thoát nước ngang.

BẢNG THỐNG KÊ CỐNG TRÊN TUYẾN

TT	LÝ TRÌNH	KHẨU ĐỘ THIẾT KẾ
1	KM0+091.62	V100
2	KM0+222.91	2D100
3	KM0+303.46	2D100
4	KM0+365.77	V100
5	KM0+604.9	2D100
6	KM0+803.59	V100
7	KM1+005.82	3D100
8	KM1+840.05	V100
9	KM2+169.12	V100
10	KM2+261.19	2D100
11	KM2+355.88	V100
12	KM2+667.24	V100
13	KM2+728.42	V100
14	KM2+770.31	2D100
15	KM2+805.45	V100
16	KM2+942.10	D100
17	KM3+070.11	D100
18	KM3+224.63	V100
19	KM3+305.16	V100

+ Ống cống tròn bằng BTCT M200 đá 1x2; cống vuông bằng BTCT M250 đá 1x2.

+ Móng, thân tường đầu, tường cánh, chân khay bằng BT M150 đá 2x4.

+ Đệm móng bằng CPĐD.

+ Gia cố mái ta luy bằng bê tông M150 đá 1x2.

+ Chân khay bằng bê tông M150 đá 2x4.

- Gia cố mái taluy:

+ Mái taluy nền đường được gia cố tại các vị trí cần thiết, vị trí đắp cao hoặc có nguy cơ xói lở, mất ổn định *(vị trí cụ thể được thể hiện trên bản vẽ thiết kế)*.

+ Kết cấu mái taluy được gia cố bằng bê tông M150 đá 1x2.

+ Chân khay mái taluy bằng bê tông M150 đá 2x4.

+ Gia cố vị trí taluy âm bị trượt: Tại các vị trí mái taluy âm có dấu hiệu trượt, sạt lở, bố trí tường chắn rọ đá.

9. Các quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng áp dụng:

- Được thiết kế theo TCVN 10380:2014 " Đường GTNT- Yêu cầu thiết kế".
- Đường ôtô - Tiêu chuẩn khảo sát TCCS 31:2020/TCĐBVN.
- Quy trình khảo sát đường ô tô: 22TCN 263-2000.
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về lưới độ cao QCVN 11:2008/BTNMT.
- Đường đô thị - Yêu cầu thiết kế TCVN 13592:2022.
- Đường ô tô – Yêu cầu thiết kế TCVN 4054 – 2005.
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật QCVN 07:2023/BXD.
- Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nối trong xây dựng công trình giao thông TCCS 39:2022/TCĐBVN.
- Thi công và nghiệm thu mặt đường bê tông xi măng trong xây dựng công trình giao thông TCCS 40:2022/TCĐBVN.
- Lớp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - vật liệu thi công và nghiệm thu TCVN 8859-2023.
- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.
- Công tác đất - Thi công và nghiệm thu TCVN 4447-2012.
- Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép - Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 5574:2012.
- Ống cống BTCT thoát nước TCVN 9113-12.
- Quy trình kỹ thuật an toàn của Tổng công ty Điện lực Việt Nam (nay là tập đoàn Điện lực Việt Nam).
- Các thiết kế điển hình áp dụng.
- Cống tròn 533-01-01-01, 533-01-02,78-02X.
- Cống vuông lắp ghép 86-04X.
- Tường chắn 86-06X.

10. Tổng dự toán xây dựng: 17.000.000.000 đồng *(Mười bảy tỷ đồng)*.

* Trong đó:

- Chi phí đền bù GPMB	4.313.799.000	đồng.
- Chi phí xây dựng:	10.785.556.185	đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	1.194.151.199	đồng.
- Chi phí quản lý dự án:	319.134.265	đồng.
- Chi phí khác:	102.726.621	đồng.
- Chi phí dự phòng:	284.632.730	đồng.

11. Thời gian thực hiện: Năm 2026 - 2027.

12. Nguồn vốn đầu tư: Nguồn tăng thu và dự toán chi còn lại ngân sách tỉnh năm 2025 *(Theo Quyết định số: 333/QĐ-UBND ngày 22/5/2026 của UBND tỉnh)*.

13. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Chủ đầu tư thuê đơn vị Tư vấn quản lý dự án.

14. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

14.1. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên

- Sử dụng nhân lực, máy móc và thiết bị thi công của nhà thầu xây dựng có đủ năng lực hành nghề theo quy định. Ưu tiên sử dụng lao động phổ thông tại chỗ tại xã Ba Dinh để tạo thêm việc làm, thu nhập cho người dân địa phương trong thời gian thi công.

- Nguyên vật liệu phục vụ công trình được thu mua thương mại, bảo đảm đầy đủ chứng từ, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng. Đất, đá, cát phục vụ thi công được mua từ các mỏ khoáng sản hợp pháp đã được cấp phép trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Dự án không có nhu cầu tự khai thác tài nguyên tại chỗ.

14.2. Phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng và tái định cư: Có thực hiện Phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt nhưng không thực hiện tái định cư.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Căn cứ Quyết định này, phòng Kinh tế có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình theo đúng các quy định hiện hành, quản lý chặt chẽ kinh phí của dự án trong phạm vi tổng mức đầu tư được duyệt, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản. Đảm bảo tiến đô, chất lượng công trình sớm đưa công trình vào khai thác sử dụng, phát huy hiệu quả đầu tư.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng phòng Kinh tế xã, KBNN khu vực XV- Phòng giao dịch số 21. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- CT, PCT UBND xã;
- VP HĐND&UBND xã;
- Phòng Kinh tế xã;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ BA DINH T. QUẢNG NGÃI

Phạm Văn Ôn